

# DỰ BÁO VIỆC LÀM THEO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

TS. Phạm Đăng Quyết<sup>(\*)</sup>

Cho đến nay đã có nhiều nghiên cứu, đặc biệt là các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy sự tác động của tăng trưởng kinh tế tới việc làm theo những cách thức khác nhau tùy thuộc vào sự thay đổi liên tục của tăng trưởng và mức độ tiên liệu một cách toàn diện về tăng trưởng. Cũng có nhiều phương pháp tiếp cận trong phân tích và dự báo việc làm. Ở đây, chúng ta sẽ sử dụng mô hình kinh tế lượng để dự báo việc làm của cả nước theo sự biến động của tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.

Trên góc độ toàn bộ nền kinh tế, chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP) được

dùng để đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trước tiên chúng ta sẽ dự báo tăng trưởng kinh tế (GDP) theo biến thời gian; sau đó sẽ xác định hàm hồi quy với biến phụ thuộc là số việc làm của cả nước và biến giải thích là giá trị GDP. Sử dụng Chương trình phân tích thống kê SPSS ta tìm các hàm hồi quy phản ánh sự biến động của GDP qua thời gian và sự biến động của việc làm theo giá trị GDP và lựa chọn hàm hồi quy nào có sai số chuẩn nhỏ nhất làm mô hình dự báo.

Trước tiên chúng ta thu thập số liệu về tăng trưởng kinh tế (GDP) và việc làm cả nước từ nguồn Niên giám Thống kê:

**Bảng 1. Tổng sản phẩm trong nước theo giá so sánh 1994 và việc làm cả nước năm 1990 - 2008**

Năm	GDP		Việc làm	
	Tổng số (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Tổng số (Nghìn người)	Tốc độ tăng (%)
1990	131968	5,09	29412,3	...
1991	139634	5,81	30134,6	2,46
1992	151782	8,70	30856,3	2,39
1993	164043	8,08	31579,4	2,34
1994	178534	8,83	32303,4	2,29
1995	195567	9,54	33030,6	2,25
1996	213833	9,34	33760,8	2,21
1997	231264	8,15	34493,3	2,17
1998	244596	5,76	35232,9	2,14
1999	256272	4,77	35975,8	2,11
2000	273666	6,79	37609,6	4,54
2001	292535	6,89	38562,7	2,53
2002	313247	7,08	39507,7	2,45

<sup>(\*)</sup> Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Năm	GDP		Việc làm	
	Tổng số (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Tổng số (Nghìn người)	Tốc độ tăng (%)
2003	336242	7,34	40573,8	2,70
2004	362435	7,79	41586,3	2,50
2005	393031	8,44	42526,9	2,26
2006	425373	8,23	43338,9	1,91
2007	461443	8,48	44171,9	1,92
Sơ bộ 2008	490191	6,23	45037,2	1,96

Nguồn: Niên giám Thống kê và số liệu thống kê chủ yếu năm 2009, Tổng cục Thống kê.

Kết quả tính toán hồi quy GDP theo thời gian cho thấy hàm mũ (Exponential) có sai số chuẩn nhỏ nhất (0.02) và hệ số tương quan R = 0.999 biểu lộ mối liên hệ là chặt chẽ. Hàm xu thế này cho biết tốc độ phát triển liên hoàn xấp xỉ nhau.

#### Model Summary

R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
.999	.998	.998	.020

#### ANOVA

	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
Regression	2.987	1	2.987	7661.751	.000
Residual	.007	17	.000		
Total	2.994	18			

#### Coefficients

	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
	B	Std. Error	Beta		
Case Sequence	.072	.001	.999	87.531	.000
(Constant)	124152.391	1170.759		106.044	.000

The dependent variable is ln(GDP).

Kiểm định F cho thấy hồi quy (Regression) có ý nghĩa thống kê; kiểm định t cho thấy hệ số hồi quy (B) cũng có ý nghĩa thống kê (mức ý nghĩa thống kê rất nhỏ Sig.  $\approx 0$ ). Mô hình dự báo GDP theo thời gian là hàm mũ  $\hat{y}_t = a.b^t$ .

Kết quả dự báo được tính toán bằng cách ngoại suy phương trình hồi quy  $\hat{y}_{t+h} = a.b^{t+h}$ .

**Bảng 2. Kết quả dự báo tổng sản phẩm trong nước theo giá so sánh 1994 năm 2008 - 2015**

Năm	GDP	
	Tổng số (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)
2007	461443	...
2008	491274	6,46
2009	528159	7,51
2010	567812	7,51
2011	610443	7,51
2012	656275	7,51
2013	705548	7,51
2014	758519	7,51
2015	815469	7,51

Độ chênh lệch của dự báo GDP so với số liệu thực tế năm 2008 là  $491274 - 490191 = 1083$  (tỷ đồng). Đồng thời kết quả dự báo cũng cho biết tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng tăng, năm 2009 ước tính là 7,51% cao hơn so với mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% năm 2009 đã được Quốc hội và Chính phủ đặt ra.

Tiếp theo, ta tìm hàm hồi quy việc làm theo GDP với sự trợ giúp bởi chương trình phần mềm SPSS. Kết quả hồi quy cho thấy hàm lũy thừa (Power) có sai số chuẩn nhỏ nhất (0.013) với hệ số tương quan  $R = 0.996$ .

**Power**

**Model Summary**

R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
.996	.992	.992	.013

The independent variable is GDP-dubao.

**ANOVA**

	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
Regression	.337	1	.337	2153.928	.000
Residual	.003	17	.000		
Total	.340	18			

The independent variable is GDP-dubao.

**Coefficients**

	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
	B	Std. Error	Beta		
ln(GDP-dubao)	.336	.007	.996	46.410	.000
(Constant)	558.368	50.316		11.097	.000

The dependent variable is ln(VL).

Kiểm định F cho thấy hồi quy có ý nghĩa thống kê; kiểm định t cho thấy hệ số hồi quy cũng có ý nghĩa thống kê (mức ý nghĩa thống kê rất nhỏ Sig.  $\approx 0$ ). Mô hình dự báo việc làm theo GDP là hàm lũy thừa  $\hat{y}_x = a.x^b$ .

Kết quả dự báo được tính toán bằng cách ngoại suy phương trình hồi quy lũy thừa trên.

**Bảng 3. Kết quả dự báo việc làm cả nước năm 2008 - 2015**

Năm	Việc làm	
	Tổng số (Nghìn người)	Tốc độ tăng (%)
2007	44171,9	...
2008	45387,0	2,75
2009	46537,9	2,54
2010	47682,6	2,46
2011	48855,5	2,46
2012	50057,2	2,46
2013	51288,4	2,46
2014	52550,0	2,46
2015	53842,6	2,46

Độ chênh lệch dự báo việc làm so với số liệu thực tế năm 2008 là  $45387,0 - 45037,2 = 349,8$  (nghìn người). Kết quả dự báo cho thấy tốc độ tăng việc làm có xu hướng giảm.

Qua các mô hình dự báo tăng trưởng và việc làm trên chúng ta nhận thấy trong tương lai gần tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng tăng (từ 6,46% lên 7,51%) làm cho số việc làm của cả nước gia tăng, song tốc độ tăng việc làm lại có xu hướng giảm (từ 2,75% xuống 2,46%). Điều này gợi mở cho các nhà làm chính sách phải có những giải pháp tạo việc làm để duy trì tốc độ tăng trưởng việc làm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định an sinh xã hội.

Độ chênh lệch của dự báo so với số liệu thực tế phản ánh tính chính xác của dự báo. Bởi vì dự báo được hình thành trước khi số liệu thực tế xảy ra, vì vậy tính chính xác của dự báo chỉ có thể đánh giá sau khi thời gian đã qua đi. Nếu dự báo càng gần với số liệu

thực tế, chúng ta nói dự báo có độ chính xác cao và lỗi trong dự báo càng thấp.

Để kết luận, chúng ta thấy dự báo là một khoa học, để làm được dự báo chúng ta phải có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận và thực tiễn, đồng thời phải có thông tin trung thực, khách quan và bản thân việc dự báo cũng phải trung thực, khách quan. Ngày nay, khi thế giới rơi vào khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình diễn biến rất nhanh, rất phức tạp và khó lường, thì dự báo lại càng quan trọng hơn nữa. Dự báo đúng thì việc xác định mục tiêu mới có cơ sở và giải pháp đề ra mới phù hợp. Dự báo sai thì mục tiêu sẽ sai, giải pháp sẽ không phù hợp, chẳng những ta không cải thiện được tình hình mà còn làm cho tình hình xấu thêm. Nhưng để dự báo đúng không dễ, chưa nói đến là rất khó khăn và đúng đắn. Muốn dự báo đúng, có hai vấn đề đặt ra, đó là phải có thông tin đúng và phải lường định đúng các yếu tố tác động.

*(tiếp theo trang 52)*

Qua ví dụ minh họa trên ta hiểu rõ các dự báo không mang tính chính xác hoàn toàn nhưng cũng phản ánh được xu hướng của các biến động kinh tế. Ở nước ta, dự báo kinh tế thường được thể hiện thông qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và các quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội dài hạn. Tuy nhiên, cơ sở để đề ra các chỉ tiêu kinh tế cho các kế hoạch trên thường mang nặng tính chủ quan và cảm tính là nhiều, thường thiếu các cơ sở khoa học để luận giải cho các chỉ tiêu đề ra. Điều này có thể nhận thấy qua sự khác biệt lớn của các số liệu thực tế diễn ra sau đó so với các số liệu dự báo. Do đó, việc nghiên cứu tìm kiếm các phương pháp dự báo thích hợp là một việc làm quan trọng ■

### **Tài liệu tham khảo**

1. Minh Đức, Kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2009?, <http://vneconomy.vn/20081223092159613P0C5/kich-ban-tang-truong-kinh-te-viet-nam-2009.htm>
2. Nguyễn Công My (2008), Dự báo chính tắc về tăng trưởng kinh tế vĩ mô, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 19, 10/2008.
3. Nguyễn Văn Phúc, Các phương pháp dự báo kinh tế và khả năng áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh, <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/xemtin.asp?idcha=2415&cap=4&id=2416>
4. Vũ Quang Việt, Dự báo hay thực thi nghiêm chỉnh việc công bố thông tin?, Cục Thống kê Liên hợp quốc - New York, <http://www.vietmba.com/showthread.php?t=167>